TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOAMÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Đánh giá tác động môi trường
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Đánh giá tác động môi trường
Tiếng Việt:	Đánh giá tác động môi trường
Tiếng Anh:	Environmental impact Assessment
Mã số học phần:	14 01 1 4 026
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	03 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	06 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết

Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Môn mô hình hóa môi trường, Cơ sở khoa học môi trường.
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường - Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học Đánh giá tác động môi trường là môn học bắt buộc đối với sinh viên môi trường, nhằm trang bị cho sinh viên năm thứ 3 những kiến thức chuyên ngành, các văn bản quy định pháp lý, các yêu càu kỹ thuật về đánh giá tác động môi trường (ĐTM) như là một hệ thống các công cụ phân tích, đánh giá, dự báo nhằm cân nhắc các vấn đề môi trường, các tác động và rủi ro đối với hệ sinh thái, điều kiện kinh tế, xã hộicủa các loại hìnhdự án và hoạt động phát triển kinh tế-xã hội.

Môn học nhằm phát triển cho sinh viên các kỹ năngvận dụng thành thạo các phương pháp ĐTM, các kỹ thuật tham vấn cộng đồng, kỹ năng phản biện và bảo vệ các kết quả dự báo tác động và các biện pháp giảm thiểu tác động và triển khai kế hoạch quản lý môi trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần ***(CGs)***	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Kiến thức chuyên môn và các yêu cầu kỹ thuật của đánh giá tác động môi trường.	ELO4
CG2	Cơ sở pháp lý, quy định và yêu càu của Việt nam và một số ngân hàng quốc tế về đánh giá tác động môi trường của dự án.	ELO4
CG3	Vận dụng thành thạo kiến thức ĐTM cho các thành phần môi trường hay một số loại hình dự án cụ thể.	ELO4,
CG4	Phát triển kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ ĐTM.	ELO8, ELO12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần** *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT***[3]*
CELO1	Phân biệt các khái niệm và yêu cầu kỹ thuật của đánh giá tác động và kế hoạch bảo vệ môi trường.	ELO4
CELO2	Nắm vững quy trình các bước và nội dung yêu cầu để lập báo cáo đánh giá tác động dự án.	ELO4
CELO3	Nắm vững các cơ sở pháp lý, quy định và yêu càu của Việt nam và một số ngân hàng quốc tế về đánh giá tác động môi trường của dự án.	ELO4
CELO4	Vận dụng kiến thức để lựa chọn các phương pháp sử dụng trong đánh giá tác động môi trường của dự án.	ELO4,
CELO5	Vận dụng kiến thức để đánh giá, dự báo mức độ tác động môi trường của dự án và lựa chọn các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường.	ELO4
CELO6	Phát triển kỹ năng giao tiếp làm việc nhóm và đạo đức nghề nghiệp.	ELO8, ELO12

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO 1, 2, 3, 4, 5

Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO6

Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO2, 3, 4, 5.

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	**CĐR của CTĐT**					
	ELO3	**ELO4**	**ELO5**	**ELO6**	**ELO8**	**ELO12**
CELO1		M				
CELO2		M				
CELO3		H				
CELO4		H				
CELO5		H				
CELO6					H	H

Ghi chú: H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy-học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning) ☒

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies)

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: bài thi giữa kỳ + Bài tập nhóm

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☐ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☐ Thực hành☐ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70 %, bao gồm: bài thi cuối kỳ.

+ Hình thức thi:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☐ Thực hành☐ Khác☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)** **[2]**	**Nội dung đánh giá**	**CĐR học phần (CELO.x.x)** **[4]**	**Số lần đánh giá/thời điểm** **[5]**	**Tiêu chí đánh giá** **[6]**	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ lệ (%)** **[8]**

[1]		[3]				[7]	
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng	CELO3, CELO4, CELO5	Làm bài tập nhóm theo tuần.	Đúng theo đáp án. (Theo Rubric 4)	PP quan sát PP thuyết trình,	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài thi giữa kỳ	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3.	1 lần trong 20 phút	Đáp ứng yêu cầu của đáp án. (Theo Rubric 2)	PP viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối khóa	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần trong 60 phút	Đáp ứng yêu cầu của đáp án. (Theo Rubric 2, 5)	PP viết	70%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Giới thiệu môn học (1 tiết) - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học - Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học	**- PPGD:** Thuyết giảng	
1	**Chương 1: Giới thiệu chung về ĐTM**	**- PPGD:** Thuyết	**CELO1,**

	***A/* Các nội dung: (2 tiết)** 1.1. Các khái niệm về phân tích đánh giá môi trường (ĐMC, ĐTM, KHBVMT) 1.2. Định nghĩa ĐTM 1.3. Vì sao phải tiến hành ĐTM 1.4. Lịch sử phát triển ĐTM 1.5. Khi nào tiến hành ĐTM 1.6. Những đối tượng liên quan ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: **(6 tiết)** ❖ Ôn lý thuyết trên lớp gồm các nội dụng: - Lịch sử phát triển DTM trên thế giới và Việt Nam. - Các lợi ích của Cơ quan quản lý, doanh nghiệp, người dân khi áp dụng DTM? - Lúc nào cần thực hiên DTM?	giảng, hỏi, đáp - **Học ở lớp:** SV lắng nghe, ghi chép và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu - Các câu hỏi: + DTM là gì? Lịch sử phát triển DTM. + Đối tượng nào liên quanđến quá trình thực hiện DTM.	**CELO3, CELO6**
2	**Chương 1: Giới thiệu chung về ĐTM (tt)** ***A/* Các nội dung: (3 tiết)** 1.7. Yêu cầu của một ĐTM 1.8. Những nguyên tắc khi thực hiện ĐTM 1.9. Cơ sở pháp lý thực hiện ĐTM của Việt Nam 1.10. Cơ sở pháp lý thực hiện ĐTM của thế giới ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** ❖ Ôn lý thuyết trên lớp. - Vai trò trách nhiệm Vai trò trách nhiệm của chủ dự án, đơn vị tư vấn, cộng đồng và cơ quan nhà nước trong quá trình lập DTM - Tra cứu các nghị định, thông tư, quy định, quyết định, quy chuẩn và văn bản pháp lý theo yêu cầu GV. - Bài tập cá nhân: So sánh các điểm khác nhau giữa Nghị định 40 và nghị định 18.	**- PPGD:** Hỏi đáp, học dựa trên vấn đề, thảo luận nhóm + Tự tra cứu các văn bản quy định BTNMT **- Học ở lớp:** **+** GV nêu câu hỏi về Vai trò trách nhiệm của chủ dự án, đơn vị tư vấn, cộng đồng và cơ quan nhà nước. +Nêu các tình huống để sinh viên động não và trả lời.	**CELO1, CELO3, CELO6**
3	**Chương 2: Các bước và yêu cầu kỹ**	**- PPGD**: Thuyết	**CELO2,**

	thuật ĐTM ***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 2.1. Sàng lọc 2.2. Xác định phạm vi đánh giá 2.3. Phân tích tác động ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** ❖ Ôn lý thuyết trên lớp gồm các nội dung sau - Cách sang lọc, xác định phạm vị đối với từng đối tượng dự án. - Phân tích tác động của từng dự án dựa vào bản chất, cường độ..	giảng, động não, hỏi đáp, học dựa trên vấn đề **- Học ở lớp**: Mỗi nhóm tự lựa chọn dự án để làm bài tập sang lọc, xác định phạm vi đánh giá của dự án.	**CELO6**
4	**Chương 2: Các bước và yêu cầu kỹ thuật ĐTM (tt)** ***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 2.4. Đánh giá tác động 2.5. Kế hoạch quản lý môi trường 2.6. Xây dựng báo cáo ĐTM ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - So sánh form mẫu báo cáo DTM theo nghị định 40 với nghị định 18	**-PPGD**: Thuyết giảng, động não, hỏi đáp, học dựa trên vấn đề **- Học ở lớp** :GV đặt các câu hỏi tình huống để sinh viên trả lời.	**CELO2, CELO6**
5	**Chương 2: Các bước và yêu cầu kỹ thuật ĐTM (tt)** ***A/* Các nội dung chính trên lớp(3 tiết)** 2.7. Tham vấn cộng đồng 2.8. Công khai hóa thông tin 2.9. Thẩm định báo cáo ĐTM 2.10. Giám sát, quan trắc môi trường hậu ĐTM ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6 tiết)** ❖ Ôn lý thuyết trên lớp với các nội dung sau: - Cần tham vấn cộng đồng với những dự án	**- PPGD**: Thuyết giảng, động não, hỏi đáp, học dựa trên vấn đề **- Học ở lớp** :GV đặt các câu hỏi tình huống để sinh viên trả lời. Câu hỏi: 1. Những dự án nào cần tham vấn cộng đồng? 2. Các cấp thẩm định DTM,	**CELO2, CELO6**

	nào? Mình cần những thông tin nào để thực hiện tham vấn? - Các cơ quan nào thực hiện tham vấn dự án?	KBM..?	
6	**Chương 3: Các phương pháp đánh giá tác động môi trường** ***A/* Cácnội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 3.1. Thống kê và xử lý số liệu 3.2. Phương pháp liệt kê số liệu 3.3. Phương pháp danh mục 3.4. Phương pháp ma trận Bài thi giữa kỳ ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** ❖ Ôn lý thuyết trên lớp với các nội dung: - Ưu điểm, nhược điểm của từng phương pháp? - Với mỗi phương pháp, dự án của nhóm có thể thực hiện theo không?	**- PPGD**: Thuyết giảng **- Học ở lớp:** SV Làm bài tập liên quan đến từng phương pháp. 1. Đặt các câu hỏi phỏng vấn. 2. Sử dụng ma trận để lựa chọn địa điểm đặt dự án.	**CELO4, CELO6**
7	**Chương 3: Các phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường (tt)** ***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 3.5. Phương pháp mạng lưới 3.6. Phương pháp đánh giá nhanh 3.7. Phương pháp chuyên gia ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** ❖ Ôn lý thuyết trên lớp với các nội dung: - Ưu điểm, nhược điểm của từng phương pháp? - Với mỗi phương pháp, dự án của nhóm có thể thực hiện theo không? - Làm bài tập tính toán đối với phương pháp đánh giá nhanh.	**- PPGD**: Thuyết giảng **- Học ở lớp** + Đối với từng dự án sử dụng các phương pháp để áp dụng. + SV tính toán số liệu về Nước thải phát sinh, khí thải, chất thải rắn trong từng dự án.	**CELO4, CELO6**
	Chương 3: Các phương pháp dùng	**- PPGD**: GV	**CELO4,**

8	**trong đánh giá tác động môi trường (tt)** ***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 3.8. Phương pháp mô hình hóa 3.9. Phương pháp phân tích chi phí lợi ích 3.10. Phương pháp chồng ghép bản đồ ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** ❖ Ôn lý thuyết trên lớp với các nội dung: - Ưu điểm, nhược điểm của từng phương pháp? - Với mỗi phương pháp, dự án của nhóm có thể thực hiện theo không?	thuyết giảng **- Học ở lớp**: SV làm bài tập đối với từng dự án sử dụng các phương pháp để áp dụng.	**CELO6**
9	**Chương 4: Kỹ thuật ĐTM đ/v các thành phần môi trường** ***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 4.1 Kỹ thuật ĐTM cho môi trường nước (tác động và biện pháp giảm thiểu) 4.2. Kỹ thuật ĐTM cho môi trường không khí (tác động và biện pháp giảm thiểu) 4.3 Bài tập thuyết trình ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6 tiết)** ❖ Chuẩn bị nội dung thuyết trình cho dự án chọn - Dự án đập thủy điện - Dự án đường cao tốc - Dự án bãi rác	- **PPGD:** học dựa vào dự án. + SV thuyết trình, thảo luận nhóm + GV đánh giá, phân tích đúng sai.	**CELO5, CELO6**
	Chương 4: Kỹ thuật ĐTM đ/v các thành phần môi trường (tt)	**- PPGD**: học dựa vào dự án.	**CELO5, CELO6**

10	***A/* Cácnội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 4.4 Kỹ thuật ĐTM cho môi trường đất (tác động và biện pháp giảm thiểu) 4.5. Kỹ thuật ĐTM cho môi trường sinh vật (tác động và biện pháp giảm thiểu) 4.6 Bài tập thuyết trình - Công bố điểm quá trình - Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc - Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo	+ SV thuyết trình, thảo luận nhóm + GV đánh giá, phân tích đúng sai.	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** ❖ Chuẩn bị nội dung thuyết trình cho dự án chọn - Dự án chung cư - Dự án xây dựng khu du lịch sinh thái		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần					
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**	**CELO5**	**CELO6**
Chương 1	M		H			H
Chương 2		M				H
Chương 3				H		H
Chương 4					H	H

Ghi chú: H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

1. Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ, Giáo trình Đánh giá tác động môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.

2. TS Lê Thị Hồng Trân, Đánh giá rủi ro môi trường, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2008.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Vân Hà, Giáo trình Quản lý chất lượng môi trường, NXB xây dựng, 2011.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

Sinh viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 60 tiết.

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang.

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà + ThS. Trần Thị Bích Phượng + ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	**TRƯỞNG BỘ MÔN**	**NGƯỜI BIÊN SOẠN**
		Nguyễn Thị Quỳnh Trang